

KT3-03704AHD2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/08/2022
Page 01/04

1. Tên mẫu : PHỤ KIỆN HDPE Ø 125 mm – PE100 PN10 ISO 4427-3: 2007
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Description
03 phụ kiện màu đen/ black plastic fittings
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 06/08/2022
Date of receipt
5. Thời gian thử nghiệm : 08/08/2022 - 15/08/2022
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA CHÂU ÂU
Customer
68/8A Trần Tấn, Phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Phú,
Thành phố Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem các trang tiếp theo
Test results
Refer to next pages

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.


Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-03704AHD2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/08/2022
 Page 02/04



Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ <i>Mean outside diameter,</i>	mm	ISO 3126 : 2005	125,7
7.2 Bề dày (trung bình) / <i>Mean wall thickness,</i>	mm	ISO 3126 : 2005	9,30
7.3 Độ không tròn/ <i>Out of roundness,</i>	mm	ISO 3126 : 2005	0,7
7.4 Định danh nhựa bằng phương pháp phổ hồng ngoại/ <i>Identification of polymer by infrared spectroscopy method</i>		ASTM E 1252 – 98	Polyethylene
7.5 Độ bền đối với áp suất bên trong ở 20 °C (áp lực nước 1,25 MPa trong 100 giờ)/ <i>Resistance to internal pressure at 20 °C (1,25 MPa; duration: 100 h)</i>		ISO 1167-1: 2006 (*)	Không rò rỉ <i>No leakage</i>

Ghi chú/
Note:

(*) – Áp suất thử 1,25 MPa do khách hàng quy định (áp suất thử tính toán theo quy định ISO 4427-3: 2019 là 1,50 MPa)
Test pressure of 1,25 MPa is specified by customer (calculated regulatory test pressure according to ISO 4427-3: 2019 is 1,50 MPa)

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-03704AHD2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



08/2022
Page 03/04

Tiêu chuẩn AS/NZS 4020 : 2018 được áp dụng để thử nghiệm ảnh hưởng vật liệu đến chất lượng nước khi tiếp xúc/ *AS/NZS 4020 : 2018 is applied to determination of effect on water quality of materials intended for conveyance of water for human consumption*

Thử chiết kim loại trong nước/
Extraction of metals

AS/NZS 4020 : 2018 - Appendix H

Tỷ lệ tiếp xúc/ *Exposure condition* 6,59 dm²/ L
Scaling factor

Điều kiện chiết/ *Extraction condition* (20±2)°C; 24 h

Sau khi chiết lần đầu 24 h, dung dịch chiết được xử lý và xác định các nguyên tố kim loại chiết được bằng phương pháp phân tích ICP-MS/ *after the first extraction for 24 h, the solution is treated and the metals are determined on ICP-MS*

Tên chỉ tiêu <i>Characteristics</i>	Giới hạn lớn nhất cho phép/ <i>Maximum limit, mg/L</i> AS/NZS 4020 : 2018	Giới hạn phát hiện/ <i>Limit of detection</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i> mg/L
7.6 Các kim loại/ <i>Metals</i>			
• Sb	0,003	0,001	KPH/ND
• As	0,01	0,001	KPH/ND
• Ba	0,7	0,1	KPH/ND
• Cd	0,002	0,001	KPH/ND
• Cr	0,05	0,01	KPH/ND
• Cu	2	0,01	KPH/ND
• Pb	0,01	0,001	KPH/ND
• Hg	0,001	0,001	KPH/ND
• Mo	0,05	0,01	KPH/ND
• Ni	0,02	0,01	KPH/ND
• Se	0,01	0,001	KPH/ND
• Ag	0,1	0,01	KPH/ND
• Al	0,2	0,02	KPH/ND
• B	1,4	0,02	KPH/ND
• Fe	0,3	0,02	KPH/ND
• Mn	0,1	0,02	KPH/ND

Ghi chú : KPH/ ND : không phát hiện/ *not detected*

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-03704AHD2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



08/2022
Page 04/04

Kiểm tra ngoại quan dung dịch chiết /
Appearance of water extract

AS/NZS 4020 : 2018 – Appendix D

Tỷ lệ tiếp xúc/ *Exposure condition*

6,59 dm²/ L

Điều kiện chiết/ *Extraction condition*

(20±2)°C; 24 h

Tên chỉ tiêu <i>Characteristics</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Mức cho phép thay đổi/ <i>Requirement of change,</i> AS/NZS 4020 : 2018	Kết quả thử nghiệm <i>Test results,</i>
7.7 Độ đục/ <i>Turbidity, NTU</i>	ISO 7027-1 : 2016	≤ 0,5	< 0,5
7.8 Độ màu/ <i>Colour, HU</i>	ISO 7887 :2011	≤ 5	< 5

Không thực hiện các thử nghiệm sau đây do chưa có thiết bị phù hợp

The following tests are not carried out due to the unavailability of suitable equipments

Chỉ tiêu/ <i>Characteristics</i>	Tiêu chuẩn/ <i>Standard</i> AS/NZS 4020 : 2018
Vị của nước chiết <i>Taste of water extract</i>	Appendix C
Sự phát triển vi sinh vật thủy sinh <i>Growth of aquatic micro-organisms</i>	Appendix E
Tác động độc tố của nước chiết đối với tế bào <i>Cytotoxic activity of water extract</i>	Appendix F
Tác động biến đổi gen của nước chiết <i>Mutagenic activity of water extract</i>	Appendix G
Thử nghiệm nhiệt độ cao <i>High temperature test</i>	Appendix J
Xác định hợp chất hữu cơ/ <i>Identification of water leachable organic substances</i>	

Kết quả thử nghiệm ghi trên phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. Mọi thay đổi về công thức vật liệu, về quy trình sản xuất, về cách thức áp dụng, hoặc tỷ lệ diện tích/ thể tích khi sử dụng có thể gây tác động đến khả năng sử dụng / tiếp xúc với nước ăn uống, và có thể phải thực hiện lại thử nghiệm.

The test results stated in this test report are valid for the namely submitted sample only. Any changes in the material formulation, the process of manufacture, the method of application, or the surface area-to-volume ratio in the end use, could affect the suitability of the product for use in contact with drinking water, and re-testing may be required.

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.